

*

TRAFUCO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- ❖ Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ**
- ❖ Tên giao dịch quốc tế: **TRAN PHU ELECTRIC MECHANICAL JOINT-STOCK COMPANY**
- ❖ Tên viết tắt: **TRAFUCO**
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106063 cấp ngày 22/2/2013 tại Sở KHĐT Hà nội ; cấp thay đổi lần thứ hai ngày 29/10/2013 tại Sở KHĐT Hà nội.
- ❖ Vốn điều lệ: 56.000.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ đồng)
- ❖ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 36.400.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ bốn trăm triệu đồng) - Chiếm 65%
- ❖ Trụ sở chính: 41 Phố Phương liệt- Phường Phương liệt- Quận Thanh xuân - Hà nội
- ❖ Điện thoại giao dịch: 04 3.8691172 - Fax: 04 3.8691802
- ❖ Email: tranphu@hn.vnn.vn
- ❖ Website: www.tranphucable.com.vn
- ❖ Biểu tượng (Logo):



2. Quá trình hình thành và phát triển

a, Quá trình hình thành

- ❖ Công ty được sáp nhập trên cơ sở từ hai xí nghiệp (Xí nghiệp Cơ khí xây dựng và Xí nghiệp Cơ khí Trần Phú) lấy tên là Xí nghiệp Cơ khí xây dựng Trần Phú. (quyết định số 4018/QĐ-UB ngày 12/9/1984 UBND Thành phố Hà Nội)
- ❖ Thực hiện Nghị định số 388/HĐBT của Hội đồng bộ trưởng thành lập lại doanh nghiệp nhà nước, Xí nghiệp Cơ khí xây dựng Trần Phú được thành lập và lấy tên là Nhà máy Cơ điện Trần Phú. (quyết định số 3362/QĐ-UB ngày 22/12/1992 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)
- ❖ Để phát triển quy mô sản xuất lớn Nhà máy Cơ điện Trần Phú được đổi tên thành Công ty Cơ điện Trần Phú. (quyết định số 4505/QĐ-UB ngày 20/12/1995 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)
- ❖ Thực hiện chủ trương sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước của Thành Phố Hà nội Công ty Cơ điện Trần Phú chuyển thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Cơ điện Trần Phú. (Quyết định số 131/2004 / QĐ-UB ngày 23 tháng 8 năm 2004 UBND thành phố Hà Nội)
- ❖ Công ty TNHH Nhà nước 1 thành viên Cơ điện Trần Phú được cổ phần hóa chuyển thành Công ty cổ phần cơ điện Trần Phú theo quyết định số 416- QĐ-UB ngày 25/1/2010 của

UBND thành phố Hà nội; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106063 cấp ngày 22/2/2013 tại Sở KHĐT Hà nội ; cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 9/3/2010 tại Sở KHĐT Hà nội với vốn điều lệ là 56 tỷ

b, Quá trình phát triển

Thời kỳ đầu mới sáp nhập từ 1885 – 1988

Được thành lập năm 1984 trên cơ sở sáp nhập hai đơn vị là xí nghiệp cơ khí Trần Phú và Xí nghiệp Cơ khí xây dựng. Là một đơn vị hậu cần cho ngành xây dựng Thủ đô, chuyên sản xuất các dụng cụ cơ kim khí và một số thiết bị như máy trộn bê-tông, máy đùn gạch, máy ép gạch thủ công. Thời kỳ đầu mới sáp nhập với biết bao khó khăn thử thách trước mắt là sự thiếu hụt nghiêm trọng về vốn, lạc hậu về trang thiết bị công nghệ, hẫng hụt về tri thức khoa học, trình độ quản lý, tổ chức điều hành chấp vá yếu kém, nền nếp làm việc bị buông lỏng. Công ty vừa phải ổn định cơ cấu tổ chức do yếu tố sáp nhập đưa lại, vừa phải bươn chải tìm kiếm đủ công ăn việc làm, đảm bảo đời sống của người lao động. Cảnh ban lãnh đạo Công ty lội trong nước ngập đến hóp bàn những quyết sách cho sự phát triển; cảnh đi vay từng triệu đồng một để lo ổn định đời sống cán bộ công nhân viên là những hình ảnh khó phai mờ trong tâm trí mỗi thành viên Công ty cho đến ngày hôm nay....

Song Công ty đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của UBND, của các ban ngành đặc biệt là Sở xây dựng Hà nội đã tạo trong ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty sự quyết tâm cao phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Hàng trăm chiếc máy trộn bê tông 250 lít theo nguyên lý trộn tự do do xí nghiệp tự chế tạo sản xuất được đưa ra thị trường phục vụ cho ngành xây dựng, khắc phục được tình trạng Hà Nội phải chuyển vật tư xuống Hải phòng để đổi lấy thiết bị. Những bộ dàn giáo kiểu Nhật được thiết kế sửa đổi và chế tạo trên nền thiết bị, công nghệ của Công ty được thị trường đánh giá cao. Hàng trăm chiếc máy bơm trục đứng đã kịp thời phục vụ cho bà con nông dân làm thủy lợi.... đã giúp cho Công ty bước đầu đi vào sản xuất ổn định, đảm bảo được đời sống cho CBCNV lúc bấy giờ.

Bước sang năm 1989, khi Nhà nước chuyển đổi cơ chế quản lý, tình hình càng trở nên khó khăn hơn. Vốn xây dựng cơ bản bị cắt giảm, đồng tiền bị trượt giá, thị trường các sản phẩm truyền thống bị thu hẹp. Sản xuất bị đình đốn và có nguy cơ phá sản. Những ai có mặt tại Công ty Cơ điện Trần Phú vào thời điểm đó sẽ thấy cảnh hơn 500 người lao động hàng ngày chờ việc; Những dây chuyền sản xuất với những máy móc cũ kỹ, công nghệ lạc hậu không còn đủ sức tạo ra những sản phẩm đáp ứng được đòi hỏi của thị trường nằm im trong những nhà xưởng được xây dựng tạm bợ, mới cảm nhận hết muôn vàn khó khăn trước tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên.

Với thực tiễn khắc nghiệt đó, trong khi các cơ sở cơ khí khác hoặc nằm im chờ thời, hoặc chấp nhận sự suy sụp thì Công ty đã mạnh dạn quyết định chuyển đổi công nghệ, chuyển đổi thiết bị để tạo ra những sản phẩm mới mà thị trường đang đòi hỏi.

Ngay từ đầu năm 1989, nắm bắt được chương trình cải tạo lưới điện 35KV của Thủ đô Hà nội và dự đoán được tiềm năng của các sản phẩm dây và cáp điện trong công cuộc hiện đại hoá đất nước, Công ty đã quyết định chuyển đổi thiết bị và công nghệ để sản xuất cáp nhôm A và As các loại.

Đây là một quyết định táo bạo và dũng cảm vì công nghệ và thiết bị sản xuất cáp nhôm là lĩnh vực hoàn toàn khác hẳn, đòi hỏi những tri thức khoa học và tiền vốn đầu tư lớn. Là một đơn vị ngoài ngành năng lượng, lại đi sau trong lĩnh vực sản xuất cáp điện, muốn thành công trong thị trường này, Công ty cần phải có công nghệ và thiết bị tiên tiến hơn để tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lý. Trong khi Công ty đang là đơn vị chỉ quen sản xuất xô, thùng, xẻng, xe cải tiến và các công cụ thợ sơ khác phục vụ cho ngành xây dựng. Hầu như không một đồng vốn đầu tư trong tay, nhưng với lòng quyết tâm, chí sáng tạo cộng với khát vọng muốn vươn lên đã tập hợp toàn thể cán bộ công nhân viên dưới sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty tìm giải pháp vượt qua bằng năng lực của chính mình. Từ một

hình vẽ giới thiệu nguyên lý của một tài liệu kỹ thuật nước ngoài, sau 8 tháng tập trung toàn lực, vừa thiết kế, chế tạo vừa thử nghiệm, có những lúc tưởng chừng như thất bại. Phải có mặt ở Công ty Cơ điện Trần Phú tại thời điểm đó; phải chịu đựng những sức ép giữa một bên là đòi hỏi chính đáng về việc làm và đời sống hàng ngày của người lao động và một bên là sự đầu tư toàn lực cho tương lai. Rồi gánh nặng về tâm lý trong sự thành bại của hướng đi này. Nếu thất bại sẽ đồng nghĩa với sự tan vỡ, sụp đổ của một cơ nghiệp; nghĩa là hàng trăm người lao động sẽ lâm vào cảnh thất nghiệp, đói nghèo, mới cảm nhận hết được sự quật cường, lòng dũng cảm của lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty Cơ điện Trần Phú trong sự lựa chọn này.

Với hàng tháng trời rờn rã không kể ngày đêm vật lộn với hàng chục lần thử nghiệm. Thất bại của lần thử nghiệm này là bài học cho lần thử nghiệm khác. Những thiếu hụt về tri thức được đúc rút từ chính những lần thực nghiệm thất bại. Cuối cùng thành công đã đến với những con người không biết nản lòng, không biết lùi bước trước những khó khăn, thử thách. Chỉ với tổng số vốn vay đầu tư 250.000.000 đồng, một dây chuyền thiết bị sản xuất dây và cáp nhôm có nguyên lý công nghệ hiện đại - **nguyên lý đúc cán liên tục** - lần đầu tiên có ở Việt Nam được đưa vào sản xuất thành công ở Công ty Cơ điện Trần Phú bằng chính lao động sáng tạo, quên mình của những người công nhân, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý của Công ty. Tính tiên tiến của công nghệ này đã được ông trưởng đoàn chuyên gia Liên-xô (cũ) sang giúp Việt Nam trong chương trình cải tạo lưới điện 35KV đánh giá cao. Công trình đã đạt **Giải Nhất lao động sáng tạo toàn quốc năm 1991** và **Giải thưởng Thăng long năm 1992** về giải pháp công nghệ tối ưu trong tiết kiệm năng lượng, hiệu quả cao. Với những sản phẩm dây và cáp nhôm có chất lượng cao, giá thành hợp lý, Công ty được phép tham gia vào chương trình cung cấp dây cáp nhôm các loại cho việc cải tạo lưới điện Thủ đô và các khu vực thị trường khác. Thành công này đã tạo ra bước chuyển mình vượt bậc của Công ty, tạo ra những tiền đề vật chất, tri thức cho thế phát triển đi lên. Trong những năm tiếp theo 1990 - 1991, vừa sản xuất để tạo dựng cơ sở vật chất và cải thiện đời sống người lao động, vừa tự hoàn thiện thêm công nghệ thiết bị thông qua lao động sáng tạo, Công ty đã có một dây chuyền thiết bị hoàn chỉnh sản xuất các loại dây và cáp nhôm các loại bọc PVC với trình độ công nghệ cao, với sản lượng hàng năm từ 600-800 tấn cáp nhôm các loại, sản phẩm của Công ty đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường và được khách hàng đánh giá cao. Đem lại doanh thu hàng năm tăng từ 3 ÷ 5 lần, các khoản nộp Ngân sách tăng từ 2 ÷ 3 lần so với trước. Thu nhập bình quân của người lao động tăng 180.000 đồng (năm 1990) lên 580.000 đồng (năm 1994).

Bằng việc tự lực cánh sinh trong đầu tư chiều sâu, cải tiến và đổi mới thiết bị tạo ra sản phẩm mới trong giai đoạn đầu xây dựng và phát triển đã giúp cho Công ty chủ động về nguồn vốn, chủ động trong việc chỉ đạo nhanh chóng có được các thiết bị phù hợp để sản xuất các sản phẩm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu thị trường, giữ vững và phát triển sản xuất, đời sống CBCNV được cải thiện, tăng phần đóng góp với Nhà nước.

Tuy nhiên trong cơ chế kinh tế mở với nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại và phát triển, trong sự giao lưu kinh tế-kỹ thuật với nước ngoài, Công ty nhận thức rằng : khi xu hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá mà Đảng đã chỉ ra đang là một tất yếu khách quan, để chống tụt hậu, nếu không tiếp tục đầu tư những dây chuyền hiện đại mà chỉ bằng con đường tự trang, tự chế sẽ không đủ sức cạnh tranh với sản phẩm nhập ngoại.

Vì vậy ngay từ năm 1992, khi các sản phẩm dây và cáp nhôm đang bán chạy trên thị trường, Công ty đã có chủ trương đầu tư và phát triển sản xuất sang lĩnh vực dây và cáp đồng các loại. Lại một lần nữa tập thể cán bộ công nhân viên đã biết hy sinh những lợi ích trước mắt để đầu tư cho sự phát triển. Công ty đã dày công nghiên cứu, khảo sát tìm hiểu các thiết bị của nhiều hãng sản xuất trên thế giới để thoả mãn các yêu cầu của bài toán đầu tư là : *Thiết bị đầu tư phải mang tính công nghệ tiên tiến và phù hợp với khả năng tiền vốn của Công ty ; vừa đáp ứng được nhu cầu hiện tại, vừa chứa đựng sự phát triển cho tương lai.* Rất nhiều phương án đầu tư đã được đưa ra nghiên cứu xem xét. Kế cả phương án tự nghiên cứu

thử nghiệm để tìm ra công nghệ kỹ thuật mới. Trong những năm từ 1991 đến 1993 mặc dù vừa qua khỏi nguy cơ sụp đổ, đời sống và việc làm còn rất nhiều khó khăn, nhưng tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Công ty đã thất lưng buộc bụng trích một phần kinh phí từ quỹ phúc lợi để thử nghiệm công nghệ nấu đúc đồng chuẩn bị cho những bước phát triển trong tương lai. Những kinh nghiệm đúc rút từ thực tiễn đã giúp Công ty có được sự lựa chọn đúng đắn trong việc vay vốn đầu tư các dây chuyền thiết bị sau:

- Dây chuyền đồng bộ sản xuất dây đồng mềm bọc PVC sản lượng 1000 tấn/năm.
- Hệ thống đúc-kéo đồng liên tục trong môi trường không ô-xi sản lượng 5000 tấn/năm để sản xuất các loại phôi dây đồng chất lượng cao.
- Hệ thống máy kéo-ủ liên tục dây đồng của CHLB Đức.

Các dây chuyền thiết bị này đã phát huy tốt hiệu quả cung cấp sản phẩm cho thị trường cả nước. Từ Công ty Cơ điện Trần Phú, Hà Nội trở thành nơi cung cấp phôi dây đồng cho Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực thị trường phía Nam.

Từ năm 1992 Công ty đã lựa chọn phương án đầu tư từng bước, hiệu quả: Thay thế dần những máy móc lạc hậu bằng những thiết bị tiên tiến, Công ty đã tìm hiểu kỹ càng về công nghệ thiết bị của nhiều hãng trên thế giới để tiếp cận những công nghệ hiện đại của thế giới. Công ty đã liên tục đầu tư chiều sâu hoàn thiện thiết bị, công nghệ sản xuất dây và cáp nhôm, dây và cáp đồng, dây đồng mềm bọc PVC để đủ sức hoà nhập và cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại ở các nước trong khu vực và quốc tế với các dây chuyền thiết bị đồng bộ khép kín từ khâu đúc kéo đồng với công nghệ hiện đại của các nước tiên tiến đã tạo ra bước phát triển nhảy vọt trong sản xuất kinh doanh với doanh thu hàng năm tăng nhanh, nộp ngân sách nhà nước tăng và đời sống CBCNC được cải thiện rõ ràng;

Hiện nay, thiết bị máy móc mà Công ty đầu tư đều là những thiết bị tiên tiến hàng đầu của châu Âu như: Lò nấu đồng Autokumpu của Phần lan, máy kéo đại (của hãng Henrich và Niehoff) của Đức, máy bọc cao tốc Rosendahl của cộng hoà Áo... Bên cạnh đó là chiến lược phát triển thị trường hợp lý trong những năm vừa qua đã góp phần không nhỏ vào bức tranh toàn cảnh của Công ty. Với phương châm lấy khách hàng là trọng tâm, Công ty đã chủ động tìm hiểu thị trường, quảng bá sản phẩm với tiêu chí: Chất lượng được đặt lên hàng đầu.

Sau gần 30 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty từ chỗ là một xí nghiệp nhỏ bé trên cơ sở sáp nhập của hai xí nghiệp làm ăn thua lỗ, với những trang thiết bị lạc hậu, chuyên sản xuất các máy móc, dụng cụ thô sơ phục vụ cho ngành xây dựng với doanh thu hàng năm xấp xỉ 1 tỷ đồng, đến nay đã trở thành một Công ty lớn mạnh với những nhà xưởng khang trang, sạch đẹp, với những dây chuyền thiết bị hiện đại sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao cung cấp cho thị trường cả nước. Doanh thu tăng gấp hàng trăm lần, đời sống vật chất của người lao động được cải thiện, tăng nhanh nghĩa vụ nộp Ngân sách với Nhà nước góp phần thiết thực vào công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Thủ đô.

Hiện nay Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú là doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối 65% chủ sở hữu là UBND thành phố Hà Nội và là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất dây và cáp điện các loại. Thương hiệu "Dây-cáp điện Trần Phú" đã trở thành một thương hiệu mạnh trên cả nước, được người tiêu dùng tin nhiệm và sử dụng rộng rãi trong các công trình xây dựng công nghiệp cũng như dân dụng.

Trong suốt thời gian hoạt động của mình Công ty không ngừng khẳng định vị trí, uy tín bởi chất lượng sản phẩm trên thương trường. Công ty đã đạt được nhiều giải thưởng, huân huy chương của Chính phủ, các bộ ban ngành trong cả nước. Đặc biệt năm 1998, Công ty vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Đơn vị Anh Hùng lao động “ thời kỳ đổi mới và năm 2004 được Nhà nước tặng Huân chương độc lập hạng 3. Sản phẩm dây cáp điện của Công ty nhiều năm liên tục được công nhận là sản phẩm chủ lực của Thành phố.

3.Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a, Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm dây cáp điện, dây điện mềm ruột đồng, nhôm, kinh doanh thiết bị phụ tùng máy móc và vật tư các loại như đồng, nhôm, nhựa PVC....

b, Địa bàn kinh doanh chính : Hà nội, các tỉnh thành phía Bắc

4.Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a, Mô hình quản trị của Công ty tuân thủ theo :

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được QH nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005, luật chứng khoán.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chi tiết về quyền hạn, trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc được nêu trong Điều lệ Công ty.
- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- **Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm có 8 thành viên:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.
- **Ban kiểm soát (BKS) gồm có 5 thành viên:** Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Ban Giám đốc: gồm 4 người trong đã có 1 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc và kế toán trưởng

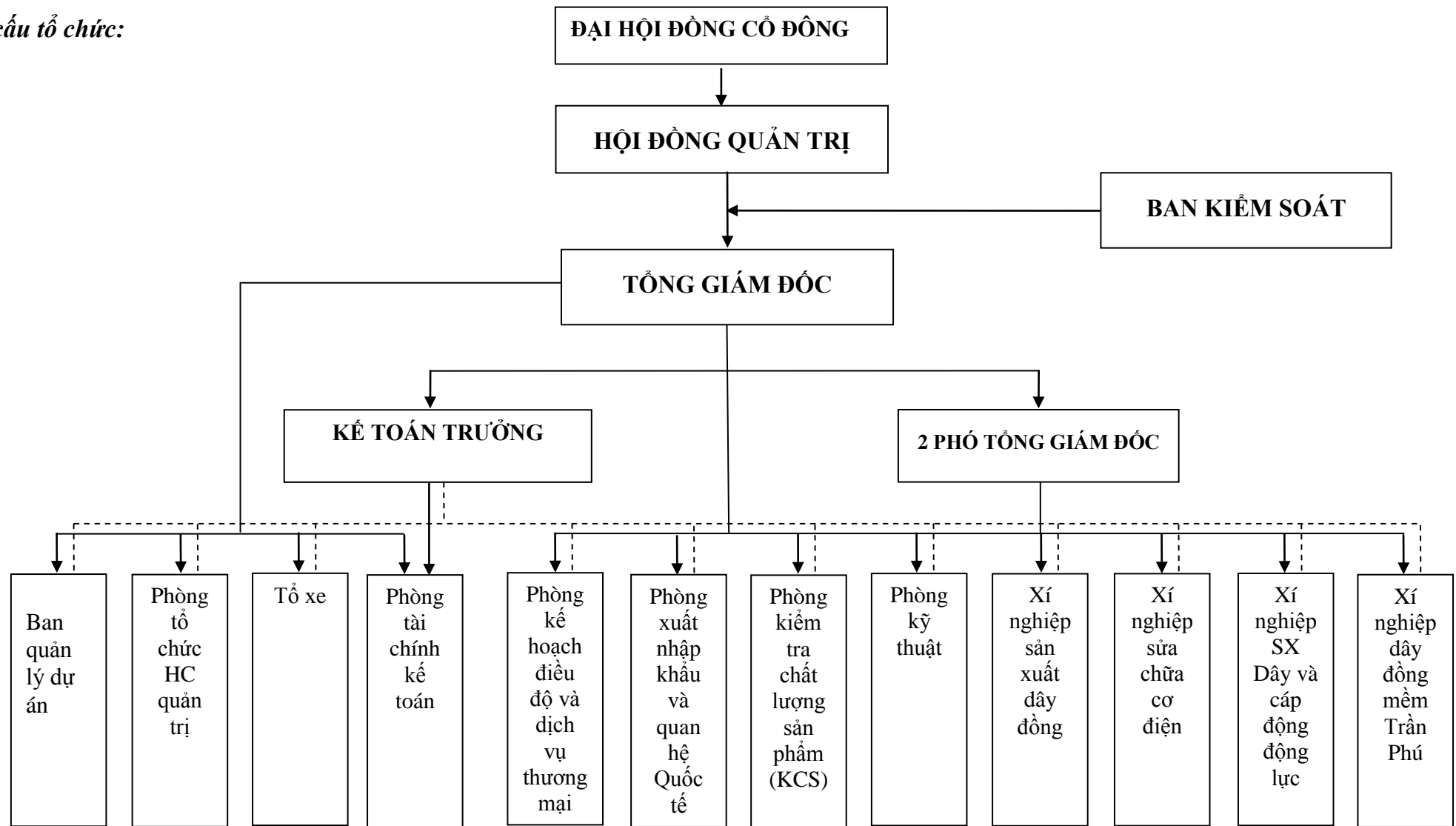
* **Tổng Giám đốc Công ty :** là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

* **Phó tổng Giám đốc:** Các Phó Giám đốc Công ty giúp việc cho Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

* **Kế toán trưởng: có nhiệm vụ** Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước giám đốc công ty về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.

- **Các phòng chức năng:** chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của Công ty.
- **Các xí nghiệp sản xuất:** Là các đơn vị sản xuất được tổ chức theo mô hình xí nghiệp, hạch toán phụ thuộc. Có nhiệm vụ triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội cổ đông thông qua theo lệnh của Ban tổng giám đốc đưa xuống;

b, Sơ đồ cơ cấu tổ chức:



Ghi chú : —————> Quan hệ chỉ đạo trực tiếp
- - - - -> Quan hệ chỉ đạo 1 phần

c. Các công ty liên kết

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP dây và Phích cắm Trần Phú	Lô số 4- CN4 cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, xã Minh khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà nội	SX,KD các loại dây và cáp bọc cách điện, các thiết bị phụ tùng phục vụ ngành điện và chiếu sáng	23.531.468.240	40,66 %
2	Công ty Cổ phần dây và ông đồng Trần Phú	Khu công nghiệp Đình Trám Bắc Giang	Sản xuất và kinh doanh các loại dây và cáp điện, ông đồng các loại	32.104.320.547	40,88 %

5. Định hướng phát triển của Công ty

a, Mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Không ngừng nâng cao lợi ích của Nhà nước, của Công ty, các cổ đông và người lao động.
- Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô và đất nước.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao thương hiệu dây cáp điện Trần Phú trong nước và Quốc tế. Đưa thương hiệu của Công ty thành một thương hiệu mạnh của Thủ đô và trong khu vực Đông Nam Á.
- Phấn đấu đạt mức tăng trưởng hàng năm khoảng (5 - 10)%, phát triển và chiếm lĩnh thị trường dây, cáp điện trong nước và định hướng xuất khẩu các sản phẩm vào thị trường các nước trong khu vực và trên thế giới
- Tăng tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm xây dựng Công ty Cổ phần có năng lực mạnh về tài chính, khoa học công nghệ cao, đa dạng hóa lĩnh vực và ngành nghề
- Hoạt động theo đúng luật pháp Nhà Nước

b- Định hướng phát triển của Công ty

- Xây dựng, củng cố hoàn thiện bộ máy tổ chức. Sắp xếp, sàng lọc luân chuyển bố trí cán bộ, lao động có trình độ chuyên môn đáp ứng nhiệm vụ chức năng được giao để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, hoàn thiện và đồng bộ hoá dây chuyền thiết bị công nghệ sản xuất dây, cáp điện hiện có, nghiên cứu đầu tư sản phẩm mới trong lĩnh vực xây lắp điện. Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh trên thị trường nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng đề ra.
- Xây dựng hệ thống tài chính lành mạnh. Quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Đảm bảo chi trả cổ tức theo kế hoạch đề ra.
- Xây dựng chiến lược duy trì và phát triển thị trường dây và cáp điện theo hướng phủ rộng trên toàn quốc. Xây dựng, tìm kiếm thị trường xuất khẩu sản phẩm đi từ các nước trong khu vực sang các nước khác trên thế giới. Xây dựng kế hoạch tìm kiếm sản phẩm mới. Xây dựng chiến lược củng cố và phát triển thương hiệu và hình ảnh của Công ty.

c- Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty

Công ty luôn chú trọng tới lợi ích trực tiếp và gián tiếp của xã hội, của cộng đồng, xây dựng mục tiêu phát triển sản xuất gắn liền với trách nhiệm cải thiện và bảo vệ môi trường xã hội, xây dựng văn hoá Doanh nghiệp. Đảm bảo chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu về môi trường sản xuất không có độc hại về mọi mặt theo đúng quy định của Pháp luật nhằm đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng xã hội cũng như chính người lao động của Công ty.

6. Các rủi ro:

- Những nhân tố có ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã hội, thị trường tiêu thụ, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, sự biến động giá của vật tư chính đầu vào như đồng, nhôm vv...
- Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, thiên tai, hạn hán, hỏa hoạn, bão lụt, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo..vv đều ảnh hưởng đến nền kinh tế của quốc gia trong đã có ảnh hưởng đến tình hình SXKD của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a, Những khó khăn thuận lợi tác động đến tình hình SXKD năm 2013

Khó khăn:

- Năm 2013 là năm còn có rất nhiều khó khăn tiếp tục chịu sự ảnh hưởng bởi sự suy thoái kinh tế toàn cầu từ những năm trước. Thị trường bất động sản vẫn bị đóng băng dẫn đến sự khó khăn của các ngành nghề phụ trợ.
- Vốn điều lệ của Công ty thấp chưa đáp ứng được vốn cho SXKD, phải vay vốn của ngân hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến việc quản lý, điều hành của HĐQT trong việc xác định hiệu quả trong SXKD. Bên cạnh đó Công ty phải lo vốn để triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng và di chuyển nhà máy mới của Công ty tại 41 Phương liệt sang quận Long biên Hà nội.
- Sản phẩm của Công ty đang chịu sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường do có nhiều doanh nghiệp sản xuất cùng chủng loại sản phẩm. Đặc biệt đã có những doanh nghiệp lợi dụng thương hiệu của Công ty để sản xuất hàng nhái hàng giả làm ảnh hưởng đến uy tín và sức tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Thuận lợi:

- Với truyền thống hoạt động hơn 30 năm trong lĩnh vực sản xuất dây và cáp điện, các sản phẩm dây và cáp điện của Công ty được sản xuất với chu trình khép kín trên dây chuyền thiết bị và công nghệ hiện đại nhập của các nước tiên tiến (như Đức, áo, Italia, Phần lan, Tây ban nha..) áp dụng theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của các tiêu chuẩn IEC, BS, ASTM, JIS... và tiêu chuẩn Việt Nam đã đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của thị trường.
- Thương hiệu sản phẩm dây dân dụng của Công ty là một thương hiệu mạnh được thị trường đánh giá cao, được UBND Thành phố Hà nội công nhận là sản phẩm chủ lực của Thành Phố nhiều năm liên tục , do vậy việc phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên thị trường có nhiều thuận lợi.
- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể, các ngân hàng, các đối tác, đặc biệt là sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng luôn đồng hành cùng TRAFUCO trên con đường phát triển và ổn định Công ty

c, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2012	Năm 2013			Tỷ lệ % TH 2013/ TH 2012
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ% TH/KH	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	(7=6/5)	(8=6/4)
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.271	1.100	1.119	106	69,3
2	Lợi nhuận sau	Tỷ	38,9	28.000	29.475	124	101,8

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2012	Năm 2013			Tỷ lệ % TH 2013/ TH 2012
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ% TH/KH	
	thuế	đồng					
3	Chia cổ tức	%	15	(10 ÷ 12)	Dự kiến (10 ÷ 12) % (Đang xin ý kiến của Cổ đông có vốn chi phối để trình thông qua ĐH cổ đông 2014)		

d, Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong bối cảnh khó khăn nói chung của đất nước, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dây cáp điện nói riêng, thị trường bất động sản đóng băng làm cho nhu cầu dây cáp điện của thị trường giảm đáng kể thì với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 đạt được như trên là thành công lớn của Công ty dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc đưa ra các chiến lược kinh doanh, ứng phó kịp thời với tình hình kinh tế cũng như môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt và sự nỗ lực lớn của toàn Công ty trong việc vượt qua các khó khăn để hoàn thành kế hoạch.

Trong điều hành Ban tổng giám đốc đã quan tâm và chỉ đạo sát sao trong mọi hoạt động của quá trình sản xuất và kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty.

Kết quả đạt được như sau:

- Về sản xuất:

- Trong sản xuất, các xí nghiệp đã làm tốt công tác sắp xếp, tổ chức lại bộ phận sản xuất từ phân xưởng đến tổ sản xuất thông qua việc triển khai thực hiện bộ định mức vật tư, định mức lao động của Công ty mới ban hành, gắn tiền lương, thưởng vào các hoạt động có hiệu quả như tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, vật tư phụ tùng, nhiên liệu, điện nước, lao động kết quả đạt được :

- ✚ Năng suất lao động, kỷ luật lao động được nâng lên

- ✚ Vật tư và sản phẩm sai hỏng giảm, giảm hao phí trong sản xuất

- ✚ Thiết bị được khai thác tốt hơn về tính năng và công suất

- Chủ động và giám chịu trách nhiệm những công việc có tính kỹ thuật cao, trách nhiệm lớn -> tiết kiệm chi phí thuê chuyên gia nước ngoài.

- Đã chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm luôn được quan tâm củng cố, tạo ra chuyển biến tích cực trong việc quản lý chất lượng, giữ uy tín thương hiệu sản phẩm trên thị trường

- Về kinh doanh:

- Củng cố thị trường truyền thống và từng bước đã mở rộng thị trường mới ở các khu vực trong cả nước. Tuy Công ty không bán trực tiếp nhưng qua hệ thống phân phối thì sản phẩm Công ty sản xuất được tiêu thụ trong cả nước.

- Các hoạt động Marketing được điều chỉnh và cải thiện, chương trình quảng cáo truyền thông về nhận biết sản phẩm của Công ty được thực hiện bài bản và đi đúng hướng, đã tạo cho rộng rãi người tiêu dùng biết về sản phẩm của Công ty ; Chính sách khuyến mãi bán hàng, chăm sóc khách hàng cũng được chú trọng.

2. Tổ chức và nhân sự

a, Danh sách Ban tổng giám đốc

Ông Quản Ngọc Cường

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
- Năm sinh: 1955
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hải Hưng
- Địa chỉ thường trú: Số 8 phố Lê Ngọc Hân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Cổ phần nắm giữ: 563.500
- Sở hữu: 3.500
- Ủy quyền: 560.000
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quá trình công tác:
 - ✚ Từ tháng 10/1978 đến tháng 3/1984 là giáo viên trường Sĩ quan công binh quân hàm Thượng úy
 - ✚ Từ tháng 4/1984 đến tháng 12/1984 chuyển công tác về XN Cơ khí Trần Phú làm cán bộ kỹ thuật
 - ✚ Từ tháng 1985 đến tháng 12/1986 được bổ nhiệm làm PQĐ Phân xưởng Cơ khí
 - ✚ Từ tháng 1987 đến tháng 5/1989 - được bổ nhiệm làm trưởng phòng Kế hoạch XN Cơ khí Xây dựng Trần Phú
 - ✚ Từ tháng 6/1989 đến tháng 10/1991 luân chuyển cán bộ làm QĐ phân xưởng Cơ khí XN Cơ khí XDTP
 - ✚ Từ tháng 11/1991 đến tháng 12/1993 luân chuyển cán bộ làm QĐ Px Cấp nhôm Nhà máy Cơ điện Trần Phú
 - ✚ Từ tháng 1/1994 đến tháng 6/1998 luân chuyển cán bộ làm TP Kỹ thuật Nhà máy Cơ điện Trần Phú sau đổi tên thành Công ty Cơ điện Trần Phú
 - ✚ Từ tháng 7/1998 đến tháng 11/2009 được bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty Cơ điện Trần Phú sau đổi tên thành Công ty TNHH NN MTV Cơ điện Trần Phú nay là Công ty CP Cơ điện Trần Phú
 - ✚ Từ tháng 12/2009 đến nay Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú

Ông Nguyễn Việt Cường

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc
- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Cát Văn, Huyện Thanh chương, Tỉnh Nghệ an
- Địa chỉ thường trú: Số 20, BT1- Bắc Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng
- Trình độ chính trị: Sơ cấp
- Cổ phần nắm giữ: 561.700
- Sở hữu: 1.700
- Ủy quyền: 560.000
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quá trình công tác:

- ✚ Từ tháng 8/1996 đến tháng 8/1999 công tác tại Nhà máy Bê tông Thịnh Liệt là Kỹ sư xây dựng
- ✚ Từ tháng 9/1999 đến tháng 9/2001 chuyển công tác về Công ty Cơ điện Trần Phú làm Cán bộ kỹ thuật phân xưởng Cơ điện
- ✚ Từ tháng 10/2001 đến tháng 3/2002-Độc công phân xưởng Đồng – Công ty Cơ điện Trần Phú
- ✚ Từ tháng 4/2002 đến tháng 4/2004là cán bộ phòng Kỹ thuật Công ty Cơ điện Trần Phú
- ✚ Từ tháng 5/2004 đến tháng 5/2010 được bổ nhiệm Trưởng phòng Kỹ thuật Chất lượng Công ty Cơ điện Trần Phú sau đổi tên thành Công ty TNHH NN MTV Cơ điện Trần Phú nay là Công ty CP Cơ điện Trần Phú
- ✚ Từ tháng 6/2010 đến nay được bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú

Ông Đào hoài Nam

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tân Khánh, Huyện Vụ bản, Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 6, ngách 17 ngõ 260, phố chợ Khâm Thiên, P. Trung Phong, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế -Thạc sỹ quản trị doanh nghiệp
- Trình độ chính trị: Trung cấp
- Cổ phần nắm giữ: 561.400
- Sở hữu: 1.400
- Ủy quyền: 560.000
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quá trình công tác:

- + Từ tháng 10/1999 đến tháng 9/2004 là cán bộ phòng kinh doanh Công ty Cơ điện Trần Phú
- + Từ tháng 10/2004 đến tháng 5/2006 làm trợ lý Tổng giám đốc Công ty Cơ điện Trần Phú
- + Từ tháng 6/2006 đến tháng 2/2008 được bổ nhiệm làm Phó phòng pho trách chung phòng vật tư XNK Công ty Cơ điện T.Phú
- + Từ tháng 3/2008 đến tháng 14/3/2010 được bổ nhiệm trưởng phòng Kinh doanh Tổng hợp Công ty TNHH NN MTV Cơ điện Trần Phú nay là Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú
- + Từ tháng 3/2010 đến tháng 5/2010 luân chuyển làm trưởng phòng XNK quan hệ quốc tế và phát triển thị trường nước ngoài
- + Từ tháng 6/2010 - đến nay được bổ nhiệm làm phó tổng giám đốc kiêm trưởng phòng XNK quan hệ quốc tế và phát triển thị trường nước ngoài Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú

Bà Đỗ thị thu Trà

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Xuân Đỉnh, H. Từ Liêm, T.P Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 103B, A16 P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế -Thạc sỹ quản trị doanh nghiệp
- Trình độ chính trị: Trung cấp
- Cổ phần nắm giữ: 562.600
- Sở hữu: 2.600
- Ủy quyền: 560.000

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quá trình công tác:
 - ✚ Từ tháng 10/1993 đến tháng 3/1997 công tác tại Công ty hóa chất Sơn Hà Nội làm nhân viên bán hàng
 - ✚ Từ tháng 4/1997 đến tháng 3/1999 là nhân viên kế toán Công ty hóa chất Sơn Hà Nội
 - ✚ Từ tháng 10/1999 đến tháng 3/2004 chuyển công tác về Cty TNHH NN MTV cơ điện Trần Phú làm kế toán viên
 - ✚ Từ tháng 4/2004 đến tháng 11/2008 được bổ nhiệm làm phó phòng Tài chính Kế toán Cty TNHH NN MTV cơ điện Trần Phú
 - ✚ Từ tháng 12/2008 đến tháng 4/2010 làm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Cty TNHH NN MTV cơ điện Trần Phú nay là Công ty cổ phần cơ điện Trần Phú
 - ✚ Từ tháng 5/2010 đến nay được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú

b) Thay đổi trong Ban điều hành: Trong năm 2013 Công ty không có sự thay đổi nào

c) Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2013: 255 người

Trong đó :	+ Trên đại học	: 2
	+ Đại học	: 57
	+ Cao đẳng	: 8
	+ Trung cấp	: 10
	+ Sơ cấp	: 181

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

- Về đào tạo:

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, hàng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo cho CBCNV và triển khai thực hiện một cách nghiêm túc. Hoạt động đào tạo của Công ty gồm có:

+ Đối với CBCNV mới :

- Trước tiên giới thiệu về lịch sử phát triển của Công ty qua các thời kỳ, các chủng loại sản phẩm chính của công ty sản xuất
- Đào tạo về nội quy lao động, an toàn lao động, chức năng nhiệm vụ theo mô tả công việc của từng người, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, thỏa ước lao động, với mục đích để nhân viên mới nhanh chóng hòa nhập với công việc và môi trường làm việc của Công ty.
- Đào tạo nghề mà công nhân mới được bố trí làm

+ Đối với CBCNV đang làm:

- Hàng năm huấn luyện về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu, cấp cứu... theo quy định
- Cử đi đào tạo công tác quản lý đối với cán bộ quản lý từ cấp tổ trưởng sản xuất trở lên
- Cử đi đào tạo nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, kỹ thuật, giao tiếp khách hàng, bán hàng, kho, kiểm tra chất lượng... đối với cán bộ nghiệp vụ của các phòng, ban.

- Đào tạo nâng bậc và đào tạo về công nghệ mới cho công nhân khi có đầu tư công nghệ mới
 - Về tiền lương, thưởng:
- Công ty xây dựng quy chế trả lương, thưởng, đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước
- Công ty trả lương cho CBCNV theo định mức lao động trên đơn vị sản phẩm sản xuất ra và tiêu thụ trong tháng, quý, năm.
- 6 tháng xét thưởng năng xuất lao động một lần
- Về các chế độ chính sách khác đối với người lao động được thực hiện đầy đủ theo luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể như:
 - Thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động để triển khai thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...
 - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp hằng năm cho CBCNV để phát hiện sớm bệnh lý để kịp thời chăm sóc và điều trị.
 - Cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động, trang bị đầy đủ phương tiện làm việc, đồng phục, trang bị phòng hộ lao động,
 - Áp dụng các biện pháp chống nóng, giảm bụi, giảm tiếng ồn, tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật cho CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại....
 - Tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát hàng năm nhằm tái tạo sức lao động
 - Tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể thao để rèn luyện sức khỏe và nâng cao tinh thần đoàn kết, tập thể.
 - Tổ chức gặp mặt cuối năm cho CBCNV hưu trí

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a, Về đầu tư XDCB

Dự án Đầu tư xây dựng di chuyển nhà máy sản xuất dây cáp điện Công ty TNHH NN MTV Cơ điện Trần Phú (nay là Công ty CP Cơ điện Trần Phú) tại Phường Phúc Lợi quận Long Biên đã được phê duyệt tại Quyết định số 55/QĐ-CTY TP ngày 12/9/2007. Đến nay mới triển khai được một phần công trình bao gồm các hạng mục:

- San nền, kê đá, xây tường bao
- Khu nhà điều hành (mới xong phần thụ)
- Việc dự án được triển khai chậm là do những nguyên nhân khách quan sau:
 - ✚ Khu đất được giao xây dựng nhà máy là đất nằm giữa cánh đồng không có đường vào thi công.
 - ✚ Hạ tầng cơ sở không có gì, không nguồn cung cấp điện nước
 - ✚ Giai đoạn triển khai dự án đúng vào thời kỳ suy thoái kinh tế, Chính phủ hạn chế tăng trưởng tín dụng, các ngân hàng hạn chế cho vay vốn, nhất là vốn đầu tư trung dài hạn dẫn đến không có nguồn vốn để thực hiện dự án.

Hai hạng mục công trình nêu trên được triển khai trong bối cảnh đã là sự cố gắng lớn của ban lãnh đạo Công ty ;

Việc xây dựng nhà máy mới bị chậm dẫn đến công tác di chuyển, giải phóng mặt bằng tại 41 Phương liệt chưa thực hiện được. HĐQT và ban lãnh đạo Công ty đã làm báo cáo trình UBND và các cơ quan ban ngành chức năng đề xin ý kiến chỉ đạo về điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án trong đã kéo dài thời gian thực hiện dự án đến hết quý IV năm 2013. Về các hạng mục đầu tư cơ sở hạ tầng như điện nước và nhà xưởng sản xuất với mức đầu tư giai đoạn 1 khoảng 100

tỷ. Nguồn vốn đầu tư sẽ đề nghị cho tăng vốn điều lệ bằng hình thức chia cổ phần bằng cổ tức, phần còn thiếu sẽ huy động vay vốn trung hạn tại các ngân hàng;

Dự án chuyển mục đích sử dụng đất tại 41 Phương liệt, Cổ đông nhà nước nắm giữ 65% và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đã thông qua việc Công ty không tham gia góp vốn đầu tư nữa.

b, Về đầu tư công nghệ: Đã thực hiện xong dự án đầu tư cải tạo thiết bị hiện có nhằm nâng cao năng lực sản xuất cáp điện năm 2012 với tổng mức đầu tư dự kiến là 2.852.180.000 đồng. Hiện dự án đã đi vào sản xuất.

c, Về đầu tư tài chính:

Tổng số vốn góp cổ phần tính đến 31/12/2013 là : 55.635.788.787 đồng

- Vốn góp tại Công ty cổ phần dây và ống đồng Trần Phú là: 32.104.320.547 đồng
- Vốn góp tại Công ty cổ phần dây và Phích cắm Trần Phú là: 23.531.468.240 đồng
- Cùng với việc góp vốn Công ty đã cử cán bộ tham gia quản lý vốn tại hai doanh nghiệp liên kết bao gồm chuyên trách và bán chuyên trách vào các vị trí HĐQT, thành viên ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng, ban kiểm soát để thực hiện việc quản lý, giám sát quản lý vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

4. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ
- Tổng giá trị tài sản	502 262 877 872	370 753 538 347	0,74
- Doanh thu thuần	1 271 270 445 513	1 119 943 616 101	0,88
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	52 014 474 777	39 364 268 257	0,76
- Lợi nhuận khác	59 125 772	8 906 007	0,15
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52 073 600 549	39 373 174 264	0,76
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38 950 714 841	29 474 970 642	0,76
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15		0,80

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	2012	2013	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của năm 2012 đã được điều chỉnh hồi tố theo kết quả kiểm
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,04	0,89	

<i>Các chỉ tiêu</i>	2012	2013	Ghi chú
+ <i>Hệ số thanh toán nhanh:</i> <i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i> = ----- <i>Nợ ngắn hạn</i>	0,63	0,49	toán nhà nước
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ <i>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</i>	0,72	0,55	
+ <i>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</i>	2,58	1,27	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ <i>Vòng quay hàng tồn kho:</i> <i>Giá vốn hàng bán</i> = ----- <i>Hàng tồn kho bình quân</i>	5,57	8,77	
+ <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	2,53	3,02	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ <i>Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	0,03	0,03	
+ <i>Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</i>	0,28	0,18	
+ <i>Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</i>	0,08	0,08	
+ <i>Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</i>	0,04	0,04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a, Cổ phần: Tại thời điểm ngày 31/12/2013, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:

- **Tổng số cổ phần đang lưu hành:** 5.600.000 (Năm triệu sáu trăm ngàn cổ phần)
- **Mệnh giá cổ phần :** 10.000 đồng/ cổ phần
- **Loại cổ phần:** tự do chuyển nhượng

b, Cơ cấu vốn điều lệ :

1	Cổ đông Nhà nước:	3.640.000	Cổ phần, tương ứng	65 %
3	Cổ đông tổ chức	500.000	Cổ phần, tương ứng	8,93 %
1	Cổ đông lớn là tổ chức	558.400	Cổ phần, tương ứng	9,97 %
242	Cổ đông cá nhân:	901.600	Cổ phần, tương ứng	16,1 %
	Tổng cộng	5.600.000		100 %

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SX-KD

Năm 2013 là năm có nhiều khó khăn đối với ngành Xây dựng nói chung và Công ty nói riêng, kết quả hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với năm 2012 đều thấp hơn cụ thể như sau:

Như chỉ tiêu doanh thu năm 2012 đạt 1 271 270 445 513 đồng; năm 2013 đạt 1 119 943 616 101 đạt 88%

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2012 đạt 38 950 714 841 đồng; năm 2013 đạt 29 474 970 642 đồng đạt 76%

Lý do là:

- Tình hình tài chính trong nước và quốc tế diễn biến hết sức phức tạp, bản thân vốn điều lệ của Công ty rất thấp (56 tỷ) sau khi được đánh giá lại tại thời điểm cổ phần hóa (31/12/2009) với đặc thù yêu cầu vốn rất lớn của lĩnh vực hoạt động (kinh doanh đồng, nhôm, dây điện dân dụng) việc lo đủ vốn để hoạt động trong thời điểm này là cực kỳ khó khăn

+ Trong năm 2013 tình hình tỷ giá ngoại tệ USD/VND vẫn tiếp tục được duy trì ổn định nhưng nguồn cung USD vẫn rất hạn chế vì vậy gây cho Công ty rất nhiều khó khăn trong việc nhập khẩu NVL phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay đã giảm đáng kể tuy nhiên vẫn chưa thấy có dấu hiệu phục hồi của thị trường như BĐS dẫn đến việc tiêu thụ SP của Công ty vẫn còn gặp khó khăn

+ Giá đồng tấm trong năm 2013 biến động tăng, giảm trong biên độ khá lớn làm ảnh hưởng rất nhiều đến kế hoạch SXKD cũng như hoạch định chiến lược bán hàng của Công ty.

+ Sự cạnh tranh của các SP cùng loại trên thị trường diễn ra rất phức tạp, hơn thế nữa Công ty đang phải cạnh tranh với chính SP mang nhãn hiệu Công ty CP cơ điện Trần Phú do Công ty CP dây điện và phích cắm Trần Phú sản xuất ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng không những về thị phần của Công ty mà còn ảnh hưởng đến uy tín và chất lượng SP của Công ty

Đánh giá chung

Nhận thức được những khó khăn và thuận lợi trong quá trình thực hiện, ngoài việc bám sát kế hoạch đề ra, Công ty đã chủ động bám sát diễn biến tình hình kinh tế trong và ngoài nước cũng như giá cả vật tư trên thị trường thế giới, xác định xu hướng và hoạch định chiến lược về giá, tiếp tục xúc tiến các hoạt động quảng bá thương hiệu, các công tác tiếp thị nhằm tạo điều kiện cho khách hàng phân biệt được đâu là SP chính hãng, đâu là SP không do Cty sản xuất ra.... Đây là những yếu tố hết sức quan trọng nhằm giữ vững được lòng tin của khách hàng, uy tín của Công ty và kiểm soát được sự biến động khó lường của thị trường. Bên cạnh đó là nỗ lực lớn của CBCNV toàn Công ty, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc đưa ra các chiến lược kinh doanh, ứng phó với tình hình kinh tế cũng như môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Kết quả đạt được trong năm 2013

- Về cơ bản mọi hoạt động của Công ty tuân thủ theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.
- Những thay đổi trong cơ cấu tổ chức bộ máy đã phát huy tác dụng.
- Nề nếp kỷ cương lao động được phục hồi
- Đã xây dựng mới và đưa vào áp dụng thành công các quy định về chi phí vật tư, lao động đem lại hiệu quả tốt.
- Ý thức tự giác trong việc thực hiện nhiệm vụ của tập thể CBCNV được nâng cao.
- Trong năm 2013, mặc dù sức mua của thị trường bị giảm sút, trong điều kiện nhiều doanh nghiệp cùng ngành nghề gặp khó khăn nhưng do làm tốt khâu marketing- Quảng cáo nên doanh thu và số lượng hàng bán của Công ty vẫn tốt, đảm bảo kế hoạch, giữ vững được

thị phần, thị trường, vị thế của Công ty ngày càng được khẳng định, uy tín thương hiệu TRAFUCO ngày càng được củng cố. Mọi hoạt động của Công ty từ công tác sản xuất, Kỹ thuật, Quản lý chất lượng, Thương mại, Thị trường, Tài chính kế toán, Nhân sự hành chính, Dự án đầu tư đều đồng bộ tạo ra được sức mạnh tập thể.

- Đời sống cán bộ công nhân viên công ty được đảm bảo với mức thu nhập bình quân trên 10 triệu đồng /tháng . CBCNV Công ty yên tâm công tác.
- Công tác chia sẻ với cộng đồng đều tích cực. Trong năm tham gia ủng hộ các phong trào như phong trào ủng hộ bộ người nghèo mỗi người 1 ngày lương, ủng hộ các hội khuyết tật, hội người mù

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Về Công tác kinh tế - kế hoạch:

- Công tác lập kế hoạch hàng tháng, quý đã từng bước khắc phục, số liệu kế hoạch đã sát hơn với thực tế
- Công tác triển khai thực hiện hợp đồng kinh tế cũng được kiểm soát chặt chẽ hơn.
- Mặc dù thị trường tiêu thụ sản phẩm dây đồng mềm và cáp điện các loại đang ở trong tình trạng cạnh tranh khốc liệt song bằng nhiều hình thức thông qua các dịch vụ truyền thông quảng bá giới thiệu sản phẩm Công ty đã đẩy mạnh việc tiêu thụ đến các thị trường trọng điểm và mở thêm một số thị trường tại Đà Nẵng , Lao cao , Thanh hóa, Vinh

Về Công tác tài chính – kế toán:

- Chất lượng trong công tác tài chính - kế toán được nâng cao, sử dụng vốn hợp lý, kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tuân thủ chế độ báo cáo tài chính áp dụng cho công ty đại chúng, chất lượng hạch toán, kê khai, quyết toán thuế kịp thời.

Về Công tác quản lý nhân sự:

- Phân giao nhiệm vụ trong Ban giám đốc rõ ràng, cụ thể tạo được sự đồng thuận, phát huy được vai trò, khả năng của từng cá nhân trong từng vị trí quản lý và điều hành.
- Trong năm, Công ty đã tiến hành rà soát, định biên quy hoạch cơ cấu cán bộ nhằm phát huy năng lực cá nhân và chuẩn bị cho công tác cán bộ ở nhiệm kỳ tiếp theo
- Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm cả về lượng và chất, đã tổ chức thi nâng bậc và tổ chức xét nâng lương, chỉnh lương cho CBCNV đúng quy định

Về trách nhiệm xã hội

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội. Trong năm 2013, Công ty đã tham gia các hoạt động công tác xã hội và từ thiện tổng số tiền là trên 50 triệu đồng

Những tồn tại cần khắc phục

Bên cạnh những thành công, năm 2013 cũng còn những điểm mà Công ty cần khắc phục để làm tốt hơn trong năm 2014 và những năm sau, cụ thể là :

- Việc chấp hành kỷ luật lao động của một số CBCNV còn chưa thực sự tốt.
- Tinh thần trách nhiệm trong công việc của một số bộ phận CBCNV còn chưa cao.
- Việc thực hành tiết kiệm chưa triệt để, chưa đồng bộ tại các đơn vị của Công ty.
- Phối hợp giữa các bộ phận, các xí nghiệp và các khâu đôi khi chưa được tốt.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong tình hình cực kỳ khó khăn về thị trường, mọi hoạt động kinh doanh đều bị tác động xấu. Ban điều hành đã đẩy mạnh công tác xem xét năng lực cán bộ và có đề án nhân sự theo hướng ngày càng tinh gọn. Chính sách khoán được xem xét áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Phát huy thế mạnh sản phẩm dây điện dân dụng không ngừng phát triển và củng cố thị phần, bảo vệ và nâng cao thương hiệu ”TRAFUCO”
- Tìm kiếm thị trường xuất khẩu cho Công ty trước mắt là khu vực Đông nam á.
- Tham gia đấu thầu, tích cực tìm kiếm các hợp đồng cung cấp những dự án lớn để cung cấp cấp động lực các loại trên cơ sở giá hòa (đủ chi phí) và phần đầu có lãi.
- Có chính sách kinh doanh linh hoạt: giá cả, truyền thông, quảng bá để mở rộng và phủ kín thị trường trong nước (trước hết là thị trường các tỉnh phía Bắc).
- Tìm kiếm đối tác có đủ năng lực để hợp tác sản xuất kinh doanh cáp điện trong giai đoạn Công ty chưa có đủ nguồn lực để tự đầu tư nhằm phát huy ưu thế thương hiệu “Dây cáp điện Trần Phú”, tăng nguồn thu cho Công ty, tạo nguồn lực cho Công ty tiếp tục phát triển.
- Đảm bảo nguồn tài chính và nhân lực để triển khai thực hiện các chiến lược và kế hoạch do HĐQT giao.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013 là một năm có nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do ảnh hưởng của sự bất ổn của nền kinh tế thế giới, sự biến động phức tạp của thị trường nguyên vật liệu, giảm đầu tư bất động sản, giảm đầu tư công của Nhà nước và tính cạnh tranh khốc liệt của thị trường dây cáp điện. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú đã thể hiện được sự cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Sau khi xem xét toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thống nhất đánh giá thực trạng công tác quản lý điều hành năm 2013 như sau:

- Công tác điều hành năng động, các mặt quản lý được nâng cao
- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 ổn định, hiệu quả. Mọi hoạt động của Công ty tuân thủ theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.
- Những thay đổi trong cơ cấu tổ chức bộ máy đã phát huy tác dụng.
- Nề nếp kỷ cương lao động được phục hồi. Năng suất và chất lượng sản phẩm được nâng lên.
- Đã xây dựng mới và đưa vào áp dụng thành công các quy định về chi phí vật tư, lao động đem lại hiệu quả tốt.
- Í thức tự giác trong việc thực hiện nhiệm vụ của tập thể CBCNV được nâng lên.
- Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc đã thực hiện tốt chức trách, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; các nhiệm vụ do Ban Tổng giám đốc triển khai đều được các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt.
- Tập thể người lao động trong Công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng theo định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; trong điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo và đoàn kết vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

- Trong điều hành động kinh doanh, Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh hợp lý đem lại hiệu quả.
- Công tác phát triển thị trường được thực hiện một cách có hiệu quả, thị trường trọng điểm của Công ty được giữ vững.
- Sản phẩm dây điện mềm của Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, được thị trường chấp nhận
- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc thực hiện triệt để, có hiệu quả. Tuy nhiên vẫn còn có những nghị quyết triển khai chậm.
- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được kiểm soát tốt
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành Công ty.

3, Kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2014

Năm 2014 được dự báo là một năm tiếp tục có nhiều khó khăn với nền kinh tế Việt Nam, tình hình sản xuất, kinh doanh của các Công ty sẽ còn gặp nhiều khó khăn do kinh tế vĩ mô còn bất ổn và tăng trưởng thấp trong vài năm đầu tái cơ cấu nền kinh tế. Chính sách thắt chặt tiền tệ, tài khóa, chống lạm phát của Chính phủ tiếp tục được thực hiện cũng gây bất lợi cho Công ty trong việc tiếp cận vốn vay. Vấn đề nợ xấu, hàng tồn kho, thị trường bất động sản đóng băng, đình đốn sản xuất, thiếu việc làm, sản phẩm dây điện mềm của Công ty hiện đang bị cạnh tranh gay gắt.... đã gây ảnh hưởng đến việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, do đó:

Mục tiêu năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty sẽ tập trung chỉ đạo các lĩnh vực sau:

- Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị để phát huy tốt năng lực của các thành viên HĐQT trong việc lãnh đạo, giám sát, đảm bảo hoạt động đúng định hướng, tuân thủ Điều lệ và các qui chế, qui trình, bảo vệ lợi ích của Công ty; Đồng thời, HĐQT cần bám sát định hướng Đại hội cổ đông đề ra, tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường, có những quyết sách đúng đắn, kịp thời để hoạt động Công ty đạt hiệu quả, duy trì sự ổn định và phát triển, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, tránh và phòng ngừa các rủi ro.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị
- Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản có hiệu quả cao, đồng thời giám sát, hỗ trợ Ban giám đốc hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 giao, dự tính doanh thu 1100 tỷ đồng, lợi nhuận 28 tỷ đồng và cổ tức là 10 -12 %.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.
 - Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT : 8 thành viên

Số CP sở hữu và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ CP của thành viên HĐQT (tại thời điểm 31/12/2013):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng chức danh TV.HĐQT nắm giữ tại cty khác	Số lượng CP sở hữu	Thay đổi
1	Quản Ngọc Cường	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	0	3 500	0
2	Nguyễn Việt Cường	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	1	1 700	0
3	Đào Hoài Nam	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	1	1 400	0
4	Nguyễn Hoàng Việt Quân	Ủy viên HĐQT	1	0	0
5	Đỗ Thị Thu Trà	Ủy viên HĐQT kiêm kế toán trưởng	0	2 600	0
6	Trần Thị Ngà	Ủy viên HĐQT- Kiêm Thư ký HĐQT	0	600	0
7	Trần Hải Đăng	Ủy viên HĐQT	1	4 900	0
8	Bạch Ngọc Du	Ủy viên HĐQT	2	0	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm đã tổ chức họp 10 phiên, trong đó 4 phiên thường kỳ theo quy định và 6 phiên đột xuất, ban hành 28 nghị quyết, 12 quyết định về các vấn đề xây dựng đường hướng, chỉ đạo các nội dung quan trọng phục vụ cho hoạt động và phát triển Công ty về sản xuất kinh doanh, về đầu tư XDCB. Các cuộc họp định kỳ đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của quý trước, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời cho quý sau.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, có sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT, đúng pháp luật, điều lệ Công ty với mục đích vì sự phát triển của Công ty, vì lợi ích của các cổ đông và của người LĐ, thể hiện sự đúng đắn về chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty trong đã ưu tiên bảo toàn vốn của cổ đông và đảm bảo vấn đề an sinh trong DN
- Đặc biệt để không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty, đối với những nội dung cần phải thông qua HĐQT theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT đã tổ chức 01 lần xin ý kiến ĐHCĐ bất thường về điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2013 cho phù hợp với tình hình thực tế và tổ chức 27 lần xin kiến HĐQT để thông qua những nội dung cấp bách nhằm tạo điều kiện cho ban điều hành thực hiện nhiệm vụ.

TT	Số Nghị Quyết	Số Quyết định	Ngày	Nội dung chính
				theo “Giấy chứng nhận sở hữu Cổ phần” do Công ty Cổ phần dây điện và phích cắm Trần Phú phát hành ngày 18/07/2008 để làm tài sản cầm cố, đảm bảo cho toàn bộ các nghĩa vụ tài chính phát sinh của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.
8	05-2013/ NQ- HĐQT		ngày 4 tháng 03 năm 2013	Thông qua hợp đồng gia công sản phẩm số 03/GC-CĐTP-CPOĐ và hợp đồng cho thuê hệ thống hạ tầng thiết bị và dịch vụ hỗ trợ số 01/HTTB/ CĐTP-CPOĐ Công ty cổ phần dây và ống đồng Trần Phú mà Công ty thực hiện với Công ty Cổ phần dây và ống đồng Trần Phú là khách hàng thuộc đối tượng được quy định tại mục 1 điều 120 luật doanh nghiệp và điều 48 điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú: hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận
9	06-2013/ NQ- HĐQT		ngày 4 tháng 03 năm 2013	Thông qua hợp đồng B200113/CPTP-TP mà Công ty thực hiện với Công ty Cổ phần dây và ống đồng Trần Phú là khách hàng thuộc đối tượng được quy định tại mục 1 điều 120 luật doanh nghiệp và điều 48 điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú: hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận
10	07-2013/ NQ- HĐQT		ngày 28 tháng 03 năm 2013	Thông qua hợp đồng kinh tế số 11/BH.TP-CPOĐ mà Công ty thực hiện với Công ty Cổ phần dây và ống đồng Trần Phú là khách hàng thuộc đối tượng được quy định tại mục 1 điều 120 luật doanh nghiệp và điều 48 điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú: hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận
11	08-2013/ NQ- HĐQT		ngày 28 tháng 03 năm 2013	Thông qua việc vay vốn lưu động để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Quốc tế VN – Chi nhánh Hà Đông số tiền là 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng): - Tài sản bảo đảm: Tín chấp
12	09-2013/ NQ- HĐQT		ngày 04 tháng 04 năm 2013	Cho phép Công ty được vay vốn dài hạn để thực hiện dự án đầu tư cải tạo thiết bị hiện có nhằm nâng cao năng lực sản xuất cáp điện năm 2013 tại Ngân hàng cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà nội, nội dung cụ thể như sau: Tổng mức đầu tư là 42.427.328.066 đồng
13	10-2013/ NQ- HĐQT		ngày 04 tháng 04 năm 2013	Thông qua báo cáo tài chính năm 2013 và kết quả SXKD năm 2013 đã được kiểm toán trình đại hội cổ

TT	Số Nghị Quyết	Số Quyết định	Ngày	Nội dung chính
				đồng (Theo báo cáo TC được gửi kèm theo)
14		04-2013/Q Đ-HĐQT	ngày 05 tháng 04 năm 2013	Cử thành viên HĐQT đi công tác tại Lào để phát triển thị trường Lào
15	11-2013/NQ-HĐQT		ngày 02 tháng 05 năm 2013	Đồng ý cho Công ty Cổ phần sản xuất Thanh Vân trả nợ cho Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú bằng toàn bộ tài sản mà Công ty Cổ phần sản xuất Thanh Vân đang thế chấp tại Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú
16	12-2013/NQ-HĐQT		ngày 02 tháng 05 năm 2013	Về việc đồng ý thành lập Công ty Cổ phần Cấp điện Trần Phú
17	13-2013/NQ-HĐQT		ngày 06 tháng 05 năm 2013	Thông qua hợp đồng kinh tế M240413/CPTP- CĐTP mà Công ty thực hiện với Công ty Cổ phần dây và ống đồng Trần Phú là khách hàng thuộc đối tượng được quy định tại mục 1 điều 120 luật doanh nghiệp và điều 48 điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú: hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận .
18	14-2013/NQ-HĐQT		ngày 07 tháng 05 năm 2013	Thông qua hợp đồng kinh tế B020513/CPTP- CĐTP mà Công ty thực hiện với Công ty Cổ phần dây và ống đồng Trần Phú là khách hàng thuộc đối tượng được quy định tại mục 1 điều 120 luật doanh nghiệp và điều 48 điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú: hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận
19		05-2013/Q Đ-HĐQT	ngày 07 tháng 05 năm 2013	Nay các thành viên HĐQT đi công tác tại Thành phố Hồ chí Minh để khảo sát thị trường .
20	15-2013/NQ-HĐQT		ngày 10 tháng 06 năm 2013	Thông qua kế hoạch đấu thầu gói thầu: Thi công xây dựng kè đất, hàng rào tạm và gói thầu Thi công xây dựng tường rào phía Đông nam thuộc dự án đầu tư xây dựng di chuyển nhà máy sản xuất dây cáp điện Cty TNHH nhà nước 1 thành viên cơ điện Trần Phú (nay là Công ty cổ phần cơ điện Trần Phú)
21	16-2013/NQ-HĐQT		ngày 12 tháng 07 năm 2013	1/ Thông qua nội dung các văn bản trình đại hội cổ đông năm 2013 xem xét Thông qua. 2/ Đồng ý để ban tổng giám đốc được tiến hành các công việc chuẩn bị cho dự án nghiên cứu khả thi đầu tư thiết bị tăng năng lực sản xuất dây điện dân dụng. 3/ Đồng ý thuê tư vấn luật để hướng dẫn thực hiện việc tăng vốn điều lệ do chia cổ tức bằng cổ phiếu theo đúng

TT	Số Nghị Quyết	Số Quyết định	Ngày	Nội dung chính
				quy định của pháp luật hiện hành
22		06-2013/Q Đ-HĐQT	ngày 17 tháng 07 năm 2013	Cử cán bộ tham gia ban thẩm tra tư cách cổ đông tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2013 Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú.
23	17-2013/NQ-HĐQT		ngày 01 tháng 08 năm 2013	Thông qua hợp đồng kinh tế số B310713/CPTP-CDTP và hợp đồng số 11-2/BH.TP.CPOD mà Công ty thực hiện với Công ty Cổ phần dây và ống đồng Trần Phú là khách hàng thuộc đối tượng được quy định tại mục 1 điều 120 luật doanh nghiệp và điều 48 điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú: hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận .
24		07-2013/Q Đ-HĐQT	ngày 14 tháng 08 năm 2013	<p>Thưởng cho các thành viên HĐQT và Tổng giám đốc công ty theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2013 Tổng số tiền được thưởng là 100.000.000 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổng số người được thưởng là : 7 người <p>Tỷ lệ thưởng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc được hưởng hệ số 1,5. Đối với các thành viên khác hưởng hệ số 1 Trường hợp Chủ tịch HĐQT được chi 100% tiền thưởng do tháng 11/2013 đồng chí nghỉ hưu . Các trường hợp khác được chi 80% theo quy định và được quyết toán khi hết nhiệm kỳ hoạt động
25	18-2013/NQ-HĐQT		ngày 09 tháng 9 năm 2013	Thông qua hợp đồng kinh tế số M050813/CPTP-TP mà Công ty thực hiện với Công ty Cổ phần dây và ống đồng Trần Phú là khách hàng thuộc đối tượng được quy định tại mục 1 điều 120 luật doanh nghiệp và điều 48 điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú: hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận
26	19-2013/NQ-HĐQT		ngày 09 tháng 9 năm 2013	Cử người Đại diện phần vốn góp mà Công ty đầu tư tại Công ty CP dây điện và PC số tiền là : 28.535.840.000 đồng (hai mươi tám tỷ năm trăm ba mươi năm ngàn tám trăm bốn mươi đồng) tương ứng 2.853584 cổ phần ;
27	20-2013/NQ-HĐQT		ngày 13 tháng 09 năm 2013	<p><u>Điều 1:</u> Thông qua các tờ trình của Tổng giám đốc công ty về các mặt hoạt động chính của kế hoạch SXKD năm 2013 gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Kế hoạch tài chính (Theo bản kế hoạch tài chính năm 2013 kèm theo) Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2013 theo chỉ tiêu doanh thu là 31,45 đồng/1000 đồng doanh thu sản xuất (Chưa kể thuế VAT) để làm cơ sở chi trả tiền lương cho người lao động

TT	Số Nghị Quyết	Số Quyết định	Ngày	Nội dung chính
				<p>3. Thông qua kế hoạch hỗ trợ thị trường Thanh hóa</p> <p>4. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Thông qua nội dung tờ trình số 218-T.Tr ngày 26/8/2013 của Tổng giám đốc công ty về việc: Tiếp tục tiến trình thực hiện dự án Dự án Đầu tư xây dựng di chuyển nhà máy sản xuất dây cáp điện Công ty TNHH NN MTV Cơ điện Trần Phú với các công việc: Thuê tư vấn thẩm định giá, hợp đồng chuyển giao quyền và nghĩa vụ dân sự liên quan tới dự án 41 phương liệt, đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng NMM tại Long biên (Theo tờ trình kèm theo)</p> <p>5. Thông qua việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2013 của Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường Thông qua bằng văn bản</p>
28		08-2013/QĐ-HĐQT	ngày 16 tháng 9 năm 2013	Phân công nhiệm vụ cho hai thành viên HĐQT mới trúng cử
29		09-2013/QĐ-HĐQT	ngày 16 tháng 9 năm 2013	Ban hành quy định về trình tự thủ tục triệu tập, biểu quyết tại Đại hội cổ đông và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần cơ điện;
30		10-2013/QĐ-HĐQT	ngày 16 tháng 9 năm 2013	Nâng lương cho ông NGUYỄN VIỆT CUỒNG - Phó tổng giám đốc Công ty CP Cơ điện Trần Phú là doanh nghiệp hạng I
31		11-2013/QĐ-HĐQT	ngày 16 tháng 9 năm 2013	Nâng lương cho ông ĐÀO HOÀI NAM - Phó tổng giám đốc Công ty CP Cơ điện Trần Phú là doanh nghiệp hạng I
32	21-2013/NQ-HĐQT		ngày 14 tháng 10 năm 2013	Cho phép Ban Giám Đốc được quyền điều chỉnh tỷ lệ chiết khấu linh hoạt tối đa không quá 18% tùy theo từng thời điểm, từng khu vực thị trường nhằm giữ vững thị phần cạnh tranh, nhưng phải đảm bảo lợi nhuận cho dây điện dân dụng; đảm bảo hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng. Đối với những trường hợp cụ thể đặc biệt, để đảm bảo việc làm, đời sống của người lao động, duy trì dòng tiền ổn định, cho phép Ban giám đốc có thể vượt qua mức trên, chấp thuận hòa vốn không có lãi nhưng phải bảo toàn được vốn của Nhà nước, của các cổ đông, và đảm bảo lợi nhuận kế hoạch năm do Đảng ủy, Hội đồng quản trị đề ra
33	22-2013/NQ-HĐQT		ngày 14 tháng 10 năm 2013	Chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ tại dự án nhà ở 41 Phương Liệt cho Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh Bất động sản theo đúng tinh thần nội dung văn bản số 3052/UBND-KT ngày 2/5/2013 và Điều 10 Nghị

TT	Số Nghị Quyết	Số Quyết định	Ngày	Nội dung chính
				quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 4/8/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú. Hội đồng quản trị giao cho Ông Tổng giám đốc thực hiện việc ký kết các văn bản, tài liệu hợp đồng để thực hiện việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ nêu trên.
34	23-2013/NQ-HĐQT		ngày 25 tháng 10 năm 2013	Thông qua hợp đồng kinh tế số BO81013CPTP-CĐTP mà Công ty thực hiện với Công ty Cổ phần dây và ống đồng Trần Phú là khách hàng thuộc đối tượng được quy định tại mục 1 điều 120 luật doanh nghiệp và điều 48 điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú: hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận .
35	24-2013/NQ-HĐQT		ngày 26 tháng 11 năm 2013	- Thông qua Dự án sửa đổi bổ sung : Dự án Đầu tư xây dựng di chuyển nhà máy sản xuất dây cáp điện - Công ty TNHHNN Một thành viên cơ điện Trần Phú (nay là Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú) theo tờ trình số 286/TT-TP ngày 19/11/2013 của Tổng giám đốc Công ty - Thông qua báo cáo tài chính Quý III/2013 - Thông qua kế hoạch bàn giao giữa hai chủ tịch HĐQT
36		12 - 2013/QĐ-HĐQT	ngày 26 tháng 11 năm 2013	PHÊ DUYỆT DỰ ÁN SỬA ĐỔI BỔ SUNG: Dự án Đầu tư xây dựng di chuyển nhà máy sản xuất dây cáp điện - Công ty TNHHNN Một thành viên cơ điện Trần Phú (nay là Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú) đã được phê duyệt tại quyết định số 55/QĐ ngày 12/9/2007 của chủ tịch kiêm tổng giám đốc Công ty TNHHNN Một thành viên cơ điện Trần Phú .
37	25-2013/NQ-HĐQT		ngày 06 tháng 12 năm 2013	- Miễn nhiệm chức danh thành viên hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cơ điện Trần Phú với Ông: Nguyễn Việt Dũng - Bổ nhiệm ông Quản ngọc Cường – Thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú
38	26-2013/NQ-HĐQT		ngày 24 tháng 12 năm 2013	Thông qua hợp đồng kinh tế số 11-3/BH –TP-CPOD mà Công ty thực hiện với Công ty Cổ phần dây và ống đồng Trần Phú là khách hàng thuộc đối tượng được quy định tại mục 1 điều 120 luật doanh nghiệp và điều 48 điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú: hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận .
39	27/2013/NQ-HĐQT		ngày 28 tháng 12 năm 2013	Dừng phát hành giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của đợt phát hành tăng Vốn điều lệ đã đăng ký từ 56.000.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ đồng) lên 78.400.000.000 đồng (Bảy mươi tám tỷ bốn trăm triệu đồng) để Công ty làm thủ tục phát hành với UBCK nhà nước

TT	Số Nghị Quyết	Số Quyết định	Ngày	Nội dung chính
40	28-2013/NQ-HĐQT		ngày 30 tháng 12 năm 2013	Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2013 theo chỉ tiêu doanh thu là 36,34 đồng/1000 đồng doanh thu sản xuất (Chưa kể thuế VAT) để làm cơ sở chi trả tiền lương cho người lao động

Trong quá trình giám sát, HĐQT Công ty nhận thấy trong năm Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tạo sự ổn định và phát triển Công ty.

e) *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành*

f) *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:* không có

2. Ban kiểm soát

a) *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:* Có 5 người

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Dũng	Trưởng ban kiểm soát	0
2	Nguyễn Tô Duy	Ủy viên ban kiểm soát	500
3	Nguyễn Xuân Thanh	Ủy viên ban kiểm soát	0
4	Nguyễn Ngọc Quyền	Ủy viên ban kiểm soát	0
5	Lưu Quang Hoàng	Ủy viên ban kiểm soát	18.900

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm trong năm 2013 của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành;

- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; Thẩm định báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán.

- Thường xuyên tham gia cuộc họp của HĐQT và của Ban lãnh đạo; Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích :

- Tiền Lương của chủ tịch Hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát chuyên trách và thư ký HĐQT hưởng theo quy chế lương của Công ty.
- Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện đúng quy định theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và quy chế của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2013: 985 triệu đồng

- b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ** (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS, Giám đốc, kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, thư ký Công ty, cổ đông lớn và những người có liên quan tới các đối tượng trên) : Không có
- c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ** (thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với Công ty, các Công ty con, các Công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người có liên quan tới các đối tượng trên) : Không có
- d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty** : Hội đồng Quản trị Công ty trong năm 2013 đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và pháp luật của Nhà nước. Trong năm 2013 Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán về Báo cáo kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Toàn văn Ý kiến như sau:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú được lập ngày 01 tháng 3 năm 2014, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu nhập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Cơ điện Trần Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Toàn văn ý kiến kiểm toán và Báo cáo Tài chính kiểm toán của Công ty năm 2013 được công bố và đăng tải tại website của Công ty Website: www.tranphucable.com.vn

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2014
Người đại diện theo pháp luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

QUẢN NGỌC CƯỜNG